

Số: 2651/BGDĐT-KHCNMT

V/v thông báo tuyển chọn tổ chức,
cá nhân chủ trì đề tài KH&CN cấp Bộ
phục vụ công tác chỉ đạo, điều hành của
Bộ GD&ĐT thực hiện từ năm 2018

Hà Nội, ngày 29 tháng 6 năm 2018

Kính gửi: Các đại học, trường đại học, học viện, trường cao đẳng sư phạm,
các viện và trung tâm nghiên cứu thuộc và trực thuộc Bộ

Bộ Giáo dục và Đào tạo đã ban hành Quyết định số 2358/BGDĐT-KHCNMT ngày 29 tháng 6 năm 2018 v/v phê duyệt Danh mục đề tài khoa học và công nghệ cấp Bộ phục vụ công tác chỉ đạo, điều hành của Bộ Giáo dục và Đào tạo để đưa ra tuyển chọn, thực hiện từ năm 2018 (Quyết định và danh mục được đăng tải trên cổng thông tin điện tử của Bộ).

Bộ Giáo dục và Đào tạo thông báo kế hoạch tuyển chọn tổ chức, cá nhân chủ trì thực hiện các đề tài khoa học và công nghệ cấp Bộ nêu trên, cụ thể như sau:

1. Đối tượng tham gia tuyển chọn

- Tổ chức: các đại học, trường đại học, học viện, trường cao đẳng sư phạm, các viện, trung tâm nghiên cứu thuộc và trực thuộc Bộ Giáo dục và Đào tạo.

- Cá nhân: thuộc các tổ chức nêu trên, có đủ điều kiện theo quy định tại Điều 7 Quy định về quản lý đề tài khoa học và công nghệ cấp Bộ của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành kèm theo Thông tư số 11/2016/TT-BGDĐT ngày 11/4/2016 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo (sau đây gọi tắt là Thông tư 11).

2. Hồ sơ đăng ký tham gia tuyển chọn

2.1. Hồ sơ đăng ký tham gia tuyển chọn cho từng đề tài được thực hiện theo quy định tại Điều 15 của Thông tư 11, bao gồm:

a) Công văn đề nghị của Thủ trưởng đơn vị, tổ chức đăng ký tham gia tuyển chọn chủ trì đề tài khoa học và công nghệ cấp Bộ.

b) Thuyết minh đề tài lập theo Mẫu 6 Phụ lục I tại Thông tư 11.

c) Thuyết minh tiềm lực khoa học của tổ chức, cá nhân chủ trì đề tài cấp Bộ lập theo Mẫu 7 Phụ lục I tại Thông tư 11.

d) Xác nhận của tổ chức, cá nhân phối hợp thực hiện đề tài.

đ) Dự toán kinh phí chi tiết, trong đó có dự toán kinh phí từ Ngân sách Nhà nước (kinh phí sự nghiệp khoa học và công nghệ) và kinh phí từ các nguồn khác (nếu có). Các hạng mục mua sắm cần 03 báo giá cạnh tranh.

Dự toán kinh phí đề tài khoa học và công nghệ cấp Bộ được thực hiện theo Quyết định số 5830/QĐ-BGDĐT ngày 27/11/2015 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và

Đào tạo quy định một số định mức xây dựng, phân bổ dự toán và quyết toán kinh phí áp dụng với các nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp Bộ có sử dụng ngân sách Nhà nước của Bộ Giáo dục và Đào tạo; Thông tư liên tịch 55/2015/TTLT-BTC-BKHCN của Liên Bộ Tài chính – Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn định mức, phân bổ dự toán đề tài sử dụng kinh phí có sử dụng ngân sách Nhà nước và theo các văn bản quy định về tài chính hiện hành.

Thuyết minh đề tài được Thủ trưởng đơn vị ký tên, đóng dấu, đóng kèm theo các văn bản được quy định tại điểm a, c, d, đ tại Mục này và được đóng thành quyển có bìa, lập thành 8 bản, trong đó có 01 bản gốc và 7 bản photo.

2.2. Hồ sơ đăng ký tham gia tuyển chọn phải được niêm phong và ghi rõ bên ngoài: tên đề tài; tên, địa chỉ của tổ chức chủ trì đề tài; họ và tên của chủ nhiệm đề tài, danh mục tài liệu có trong hồ sơ, 01 bản gốc và 7 bản photo. Hồ sơ đã nộp có thể được thay thế bằng hồ sơ mới hoặc sửa đổi, bổ sung trong thời hạn quy định. Văn bản bổ sung là bộ phận cấu thành của hồ sơ. Hồ sơ hợp lệ là hồ sơ có đủ các giấy tờ và số lượng như yêu cầu ở trên, được nộp trong thời hạn quy định của Thông báo này.

3. Địa chỉ và thời hạn nộp hồ sơ tham gia tuyển chọn:

3.1. Địa chỉ nộp hồ sơ: Vụ Khoa học, Công nghệ và Môi trường, Bộ Giáo dục và Đào tạo, số 35 Đại Cồ Việt, Quận Hai Bà Trưng, Hà Nội.

Đối với những hồ sơ gửi qua đường bưu điện, thời hạn nộp hồ sơ căn cứ ngày ghi ở dấu nhận gửi của cơ quan bưu chính. Bản mềm (file điện tử các tài liệu của bộ hồ sơ gốc theo định dạng MS hoặc Open-Office) đề nghị gửi qua email theo địa chỉ: vukhcms@moet.gov.vn.

3.2. Thời hạn nộp hồ sơ: trước 17 giờ 00 ngày 15 tháng 7 năm 2018.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Bộ trưởng (để b/c);
- TT. Nguyễn Văn Phúc (để b/c);
- Vụ trưởng (để b/c);
- Lưu: VT, KHCNMT.

TL. BỘ TRƯỞNG
KT. VỤ TRƯỞNG VỤ KHOA HỌC, CÔNG NGHỆ
VÀ MÔI TRƯỜNG
PHÓ VỤ TRƯỞNG



Trần Nam Tú

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt danh mục đề tài khoa học và công nghệ cấp Bộ phục vụ công tác chỉ đạo, điều hành của Bộ Giáo dục và Đào tạo để đưa ra tuyển chọn, thực hiện từ năm 2018

BỘ TRƯỞNG BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

Căn cứ Nghị định số 123/2016/NĐ-CP ngày 01/9/2016 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của bộ, cơ quan ngang bộ;

Căn cứ Nghị định số 69/2017/NĐ-CP ngày 25/5/2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Giáo dục và Đào tạo;

Căn cứ Nghị định số 08/2014/NĐ-CP ngày 27/01/2014 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật khoa học và công nghệ;

Căn cứ Thông tư số 11/2016/TT-BGDĐT ngày 11/4/2016 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy định về quản lý đề tài khoa học và công nghệ cấp Bộ của Bộ Giáo dục và Đào tạo;

Căn cứ biên bản họp các Hội đồng xác định đề tài khoa học và công nghệ cấp Bộ phục vụ công tác chỉ đạo, điều hành của Bộ Giáo dục và Đào tạo để đưa ra tuyển chọn, thực hiện từ năm 2018;

Xét đề nghị của Vụ trưởng Vụ Khoa học, Công nghệ và Môi trường,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Danh mục đề tài khoa học và công nghệ cấp Bộ phục vụ công tác chỉ đạo, điều hành của Bộ Giáo dục và Đào tạo để đưa ra tuyển chọn, thực hiện từ năm 2018 (danh mục đề tài kèm theo).

Điều 2. Vụ Khoa học, Công nghệ và Môi trường có trách nhiệm hướng dẫn việc tuyển chọn các tổ chức, cá nhân chủ trì đề tài khoa học và công nghệ cấp Bộ được phê duyệt tại Điều 1 theo Quy định về quản lý đề tài khoa học và công nghệ cấp Bộ của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành theo Thông tư số 11/2016/TT-BGDĐT ngày 11/4/2016 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo và các quy định hiện hành khác có liên quan.

Điều 3. Chánh Văn phòng, Vụ trưởng Vụ Khoa học, Công nghệ và Môi trường, thủ trưởng các đơn vị, tổ chức, cá nhân liên quan có trách nhiệm thi hành quyết định này.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ trưởng (để báo cáo);
- Cổng thông tin điện tử;
- Lưu VT, KHCNMT.

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỦ TRƯỞNG**



Nguyễn Văn Phúc

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO



ĐÁNH MỨC ĐỀ TÀI KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ CẤP BỘ PHỤC VỤ CÔNG TÁC CHỈ ĐẠO, ĐIỀU HÀNH QUẢN LÝ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO ĐƯA RA TUYẾN CHỌN, THỰC HIỆN TỪ NĂM 2018

(Kèm theo Quyết định số 335/QĐ-BGDĐT ngày 29 tháng 6 năm 2018)

TT	Tên đề tài	Định hướng mục tiêu	Sản phẩm dự kiến	Kinh phí NSNN dự kiến (triệu đồng)
1	Nghiên cứu các giải pháp tăng cường hiệu quả công tác quản lý giáo dục chính trị tư tưởng cho học sinh viên trong các cơ sở giáo dục	<ul style="list-style-type: none"> - Phân tích được cơ sở khoa học và thực tiễn về công tác quản lý giáo dục chính trị tư tưởng cho học sinh viên trong các cơ sở giáo dục. - Đề xuất được bộ tiêu chí đánh giá công tác giáo dục chính trị tư tưởng cho học sinh viên trong các cơ sở giáo dục. - Đề xuất được các giải pháp tăng cường hiệu quả công tác quản lý giáo dục chính trị tư tưởng cho học sinh viên trong các cơ sở giáo dục. 	<p>1. Sản phẩm ứng dụng:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Báo cáo phân tích cơ sở khoa học và thực tiễn về công tác quản lý giáo dục chính trị tư tưởng cho học sinh viên trong các cơ sở giáo dục. - Bộ tiêu chí đánh giá công tác giáo dục chính trị tư tưởng cho học sinh viên trong các cơ sở giáo dục. - Bản kiến nghị giải pháp tăng cường hiệu quả công tác quản lý giáo dục chính trị tư tưởng cho học sinh viên trong các cơ sở giáo dục. <p>2. Sản phẩm khoa học: 01 bài báo trên tạp chí khoa học chuyên ngành trong nước (có chỉ số ISSN)</p> <p>3. Sản phẩm đào tạo: 01 thạc sĩ</p>	600
2	Nghiên cứu đề xuất giải pháp hoàn thiện các quy định về công nhận văn bằng	<ul style="list-style-type: none"> - Phân tích được kinh nghiệm của một số nước trong việc quy định về công nhận văn bằng. - Đánh giá được thực trạng hoạt động công nhận văn bằng ở Việt Nam. - Đề xuất được giải pháp hoàn thiện các quy định về công nhận văn bằng. 	<p>1. Sản phẩm ứng dụng:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Báo cáo phân tích kinh nghiệm của một số nước trong việc quy định về công nhận văn bằng. - Báo cáo đánh giá thực trạng hoạt động công nhận văn bằng ở Việt Nam. - Bản đề xuất giải pháp hoàn thiện các quy định về công nhận văn bằng. <p>2. Sản phẩm khoa học: 01 bài báo trên tạp chí khoa học chuyên ngành trong nước (có chỉ số ISSN)</p> <p>3. Sản phẩm đào tạo: 01 thạc sĩ</p>	400
3	Nghiên cứu đề xuất giải pháp nâng cao hiệu	<ul style="list-style-type: none"> - Xác định được khung lý luận liên quan đến hiệu quả đào tạo (khái niệm, quan niệm về hiệu quả, các tiêu chí 	<p>1. Sản phẩm ứng dụng:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Bộ tiêu chí đánh giá hiệu quả đào tạo lưu học sinh diện Hiệp định CP. 	600

Handwritten signature

	<p>quả đào tạo lưu học sinh (LHS) Việt Nam theo diện Hiệp định Chính phủ</p>	<p>đánh giá hiệu quả...).</p> <ul style="list-style-type: none"> - Phân tích được thực trạng hiệu quả đào tạo LHS Việt Nam theo diện Hiệp định trong giai đoạn từ 2010 đến nay. - Đề xuất được định hướng đào tạo, kế hoạch đào tạo và các giải pháp thực hiện đào tạo lưu học sinh diện Hiệp định Chính phủ. 	<ul style="list-style-type: none"> - Báo cáo đánh giá thực trạng hiệu quả đào tạo LHS Việt Nam theo diện Hiệp định trong giai đoạn từ 2010 đến nay. - Bản đề xuất về định hướng đào tạo, kế hoạch đào tạo và các giải pháp thực hiện đào tạo LHS diện Hiệp định Chính phủ. 2. Sản phẩm khoa học: 01 bài báo trên tạp chí khoa học chuyên ngành trong nước (có chỉ số ISSN) 3. Sản phẩm đào tạo: 01 thạc sĩ 	
4	<p>Nghiên cứu đánh giá tác động thực hiện chính sách không thu học phí sinh viên sư phạm và đề xuất chính sách thay thế.</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Đánh giá được tác động thực hiện chính sách không thu học phí sinh viên sư phạm. - Đề xuất được chính sách thay thế chính sách không thu học phí sinh viên sư phạm. 	<p>1. Sản phẩm ứng dụng:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Báo cáo đánh giá tác động thực hiện chính sách không thu học phí sinh viên sư phạm. - Bản đề xuất chính sách thay thế chính sách không thu học phí sinh viên sư phạm. - Bản giải trình về đề xuất chính sách thay thế chính sách không thu học phí sinh viên sư phạm. <p>2. Sản phẩm khoa học: 01 bài báo trên tạp chí khoa học chuyên ngành trong nước (có chỉ số ISSN)</p> <p>3. Sản phẩm đào tạo: 01 thạc sĩ</p>	600
5	<p>Nghiên cứu xây dựng, cập nhật kiến trúc chính phủ điện tử (CPĐT) Bộ Giáo dục và Đào tạo (Bộ GD&ĐT)</p>	<p>Xây dựng và cập nhật được kiến trúc CPĐT đáp ứng các yêu cầu theo hướng dẫn của Bộ Thông tin và Truyền thông.</p>	<p>1. Sản phẩm ứng dụng:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Báo cáo đánh giá thực trạng ứng dụng công nghệ thông tin và phát triển CPĐT của Bộ GD&ĐT và toàn ngành. - Báo cáo phân tích các yêu cầu cập nhật nhằm hoàn thiện kiến trúc CPĐT của Bộ GD&ĐT tiếp cận các công nghệ hiện đại và định hướng tương lai. - Bản đề xuất nội dung, quy trình nghiệp vụ và mô hình kiến trúc CPĐT tổng thể áp dụng cho Bộ GD&ĐT giai đoạn 2018-2020. - Bản đề xuất và phân tích định hướng tiếp cận mô hình Kiến trúc CPĐT trong giai đoạn tiếp theo (Chính phủ số/Quốc gia số). - Danh mục các nhiệm vụ cần thực hiện phù hợp với từng giai đoạn phát triển của CPĐT. - Đề xuất kiến trúc CPĐT Bộ GD&ĐT ở mức tổng thể và chi tiết gồm: <ul style="list-style-type: none"> + Mô hình kiến trúc CPĐT Bộ GD&ĐT và mô hình ứng dụng 	600

Handwritten signature



6	Giải pháp nâng cao năng lực tiếng Việt cho học sinh tiểu học dân tộc thiểu số theo yêu cầu của Chương trình giáo dục phổ thông mới.	<ul style="list-style-type: none"> - Đánh giá được thực trạng năng lực tiếng Việt của học sinh tiểu học dân tộc thiểu số hiện nay. - Đánh giá được thực trạng các giải pháp về nâng cao năng lực tiếng Việt cho học sinh tiểu học dân tộc thiểu số đang được triển khai (giải pháp kỹ thuật, giải pháp quản lý...). - Đề xuất được giải pháp nâng cao năng lực tiếng Việt cho học sinh tiểu học dân tộc thiểu số theo yêu cầu của 	<p>CNTT tại các cơ quan quản lý nhà nước về giáo dục;</p> <ul style="list-style-type: none"> + Nền tảng để triển khai CPĐT Bộ GD&ĐT; + Các thành phần trong kiến trúc CPĐT áp dụng cho Bộ GD&ĐT (kiến trúc nghiệp vụ; kiến trúc ứng dụng và dữ liệu; kiến trúc tích hợp và liên thông; kiến trúc hạ tầng và bảo mật; xác đề xuất cho công tác chỉ đạo); + Các yêu cầu cụ thể đối với các thành phần của kiến trúc CPĐT bao gồm yêu cầu về kỹ thuật, nghiệp vụ và yêu cầu kiến trúc mức logic; + Các nguyên tắc minh họa trong triển khai các ứng dụng CPĐT trên nền tảng CPĐT cấp Bộ; + Các giải pháp, tiêu chuẩn CNTT áp dụng đối với kiến trúc CPĐT Bộ GD&ĐT mức tổng thể và áp dụng đối với từng thành phần cụ thể của kiến trúc; + Xây dựng, cập nhật kiến trúc CPĐT Bộ GD&ĐT tiếp cận theo định hướng phát triển CPĐT cấp quốc gia trong giai đoạn tiếp theo phù hợp với sự phát triển công nghệ trong cuộc cách mạng 4.0; + Lộ trình triển khai và tổ chức thực hiện triển khai kiến trúc CPĐT Bộ GD&ĐT, trong đó đề xuất rõ trách nhiệm của các đơn vị liên quan trong xây dựng, cập nhật và triển khai CPĐT Bộ GD&ĐT. <p>2. Sản phẩm khoa học: 01 bài báo trên tạp chí khoa học chuyên ngành trong nước (có chỉ số ISSN)</p> <p>3. Sản phẩm đào tạo: 01 thạc sĩ</p>	<p>1. Sản phẩm ứng dụng:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Báo cáo đánh giá thực trạng các giải pháp về nâng cao năng lực tiếng Việt cho học sinh tiểu học dân tộc thiểu số đang được triển khai (giải pháp kỹ thuật, giải pháp quản lý...). - Bản đề xuất giải pháp nâng cao năng lực tiếng Việt cho học sinh tiểu học dân tộc thiểu số theo yêu cầu của Chương trình giáo dục phổ thông mới (giải pháp kỹ thuật, giải pháp quản lý...). - Tài liệu hướng dẫn các địa phương thực hiện các giải pháp. <p>2. Sản phẩm khoa học: 01 bài báo trên tạp chí khoa học chuyên ngành trong nước (có chỉ số ISSN)</p>	500
---	---	--	--	---	-----

Amber

7	<p>Nghiên cứu đề xuất giải pháp phát triển giáo dục mầm non (GDMN) ở khu công nghiệp, khu chế xuất theo phương thức phối hợp công tư</p>	<p>Chương trình giáo dục phổ thông mới (giải pháp kỹ thuật, giải pháp quản lý...).</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đánh giá được thực trạng phát triển GDMN và các giải pháp đang được sử dụng để phát triển GDMN ở khu công nghiệp, khu chế xuất theo phương thức phối hợp công tư. - Đề xuất được các giải pháp phát triển GDMN ở khu công nghiệp, khu chế xuất theo phương thức phối hợp công tư. 	<p>3. Sản phẩm đào tạo: 01 thạc sĩ</p>	580
			<p>1. Sản phẩm ứng dụng:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Báo cáo đánh giá thực trạng phát triển GDMN ở khu công nghiệp, khu chế xuất theo phương thức phối hợp công tư - Báo cáo đánh giá thực trạng các giải pháp đã sử dụng để phát triển GDMN ở khu công nghiệp, khu chế xuất theo phương thức phối hợp công tư - Bản đề xuất các giải pháp phát triển GDMN ở khu công nghiệp, khu chế xuất theo phương thức phối hợp công tư - Bản khuyến nghị về điều kiện thực hiện các giải pháp đã đề xuất. <p>2. Sản phẩm khoa học: 01 bài báo trên tạp chí khoa học chuyên ngành trong nước (có chỉ số ISSN)</p> <p>3. Sản phẩm đào tạo: 01 thạc sĩ</p>	

(Danh mục gồm 07 đề tài)

Amade